TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN HƯNG** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày 05-7-2018
V/v "Tranh chấp hụi và vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HƯNG - TỈNH LONG AN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Huỳnh Thị Cẩm Nhung.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Ánh Xuân.
2. Ông Võ Hồng Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diễm - Thư ký Tòa án án nhân dân huyện Tân Hưng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hưng tham gia phiên tòa: Ông Phan Đức Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Hưng tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2018/TLST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2018 về "Tranh chấp Hợp đồng góp hụi và vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2018/QĐST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Minh H1, sinh năm: 1972; *(Có mặt)*
Địa chỉ: khu phố R, thị trấn H, huyện H, tỉnh A.

2. Bị đơn: - Ông Trần Văn O, sinh năm: 1957; *(Vắng mặt)*
- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm: 1974; *(Vắng mặt)*
Địa chỉ: khu phố R, thị trấn H, huyện H, tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23 tháng 01 năm 2018 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Minh H1 trình bày:

Dây hụi 2.000.000 đồng/tháng ngày 09/7/2014 âm lịch, có 26 người tham gia, mỗi tháng khui 1 lần, bà H1 làm đầu thảo. Vợ chồng ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 có tham gia một phần, đã đóng được 2 lần đến lần thứ 3 ngày 09/9/2014 âm lịch, hốt được 38.880.000 đồng (bỏ hụi 440.000 đồng, trừ đầu thảo 1.000.000 đồng). Khi giao tiền hụi bà H2 và ông O có ký tên vào giấy biên nhận. Sau đó, bà H2 và ông O đóng được 8 phần hụi chết, còn lại 15 phần hụi chết đến nay chưa đóng số

tiền 30.000.000 đồng và số tiền 30.000.000đồng này bà phải đóng thay. Hụi đã mãn vào tháng 8/2016 âm lịch.

Dây hụi 3.000.000 đồng/tháng ngày 19/01/2015 âm lịch, có 22 người tham gia, mỗi tháng khui 1 lần, bà H1 làm đầu thảo. Vợ chồng ông O và bà H2 tham gia một phần. Bà H2 và ông O đã đóng được 4 lần, đến lần thứ 5 ngày 19/5/2015 âm lịch, hốt được 43.480.000 đồng (bỏ hụi 1.060.000 đồng, trừ đầu thảo 1.500.000 đồng). Khi giao tiền hụi bà H2 và ông O có ký tên vào giấy biên nhận. Sau đó, bà H2 và ông O không đóng hụi chết, hiện còn 17 phần hụi chết số tiền 51.000.000đồng và số tiền này bà phải đóng thay. Hụi đã mãn vào tháng 10/2016 âm lịch.

Vào ngày 01/02/2015 âm lịch, vợ chồng ông O và bà H2 có hỏi vay của bà số tiền 30.000.000 đồng. Khi vay có viết biên nhận hứa đến ngày 01/8/2015 trả. Sau đó, bà H2 và ông O không trả gốc mà chỉ trả tiền lãi đến ngày 01/6/2015.

Ông O và bà H2 thiếu nợ bà tổng số tiền 111.000.000 đồng, bà có đòi nhiều lần nhưng bà H2 và ông O không trả.

Nay, bà Võ Minh H1 yêu cầu ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới trả cho bà H1 số tiền 111.000.000 đồng (trong đó 81.000.000 đồng tiền nợ hụi và 30.000.000 đồng tiền nợ vay) và không yêu cầu tính lãi suất.

Đối vơi bị đơn ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự như niêm yết thông báo thụ lý, thông báo phiên hòa giải nhưng bà H2 và ông O không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình, không đến để tham dự phiên hòa giải và Tòa án lập biên bản hòa giải không được. Đến ngày 25/5/2018, Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa ngày 15/6/2018 và niêm yết tại nhà ở khu phố R, thị trấn H; tại UBND thị trấn H, huyện H và tại trụ sở Tòa án mà bà H2 và ông O vẫn không đến để tham gia phiên tòa hôm nay.

***Đại diện Viện kiểm sát phát biểu*:**

Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 đã được triệu tập hợp lệ đến đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do, nên căn cứ khoản 2 Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Đối với hợp đồng góp hụi: bà H1 yêu cầu ông O và bà H2 phải liên đới trả cho bà H1 số tiền 81.000.000 đồng. Trong đó bà H1 bỏ ra đóng hụi chết cho bà H2 dây hụi 2.000.000 đồng gồm 15 phần với số tiền 30.000.000đồng và dây hụi 3.000.000 đồng gồm 17 phần với số tiền 51.000.000đồng.

Xét thấy, ông O và bà H2 có tham gia 02 dây hụi trên bà H2 đã bỏ hụi và đã hốt hụi cả hai dây, nhưng bà H2 chưa thực hiện nghĩa vụ đóng hụi chết với cả hai dây số tiền là 81.000.000 đồng. Trong quá trình tòa án thụ lý vụ án ông O và bà H2 không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn. Tuy nhiên, nguyên đơn đã cung cấp các chứng cứ thể hiện bà H2 cùng ông O thực tế có tham gia chơi hụi như: danh sách các thành viên tham gia hụi, giấy nhận tiền…, đồng thời phù hợp với lời khai của các nhân chứng cũng là các thành viên tham gia 02 dây hụi trên như bà Nguyễn Thị N, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị H

(tên gọi khác Q), bà Võ Thị Kim M, bà Hà Thị L, bà Võ Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận ông O và bà H2 có tham gia dây hụi 2.000.000 đồng và dây hụi 3.000.000 đồng; bà Võ Thị Kim M và bà Võ Thị Thu T còn xác nhận có chứng kiến việc bà H2 đã hốt hụi. Ngoài ra, bà Lê Thị H là người hốt hụi kế phần hụi chót (hụi chót do bà Phạm Thị T hốt) của dây 2.000.000 đồng/tháng và bà Lê Thị H có đóng một phần hụi chết cuối cùng cho bà Phạm Thị T. Dây 3.000.000 đồng/tháng do bà Nguyễn Thị Thu H là người hốt hụi chót, bà H1 cũng đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà. Như vậy, có căn cứ xác định cả hai dây hụi trên đều đã mãn và các thành viên đều đã hốt phần hụi của chính mình tham gia. Cho nên, bà H1 yêu cầu ông O và bà H2 phải liên đới trả 81.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận theo quy định Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định họ, hụi, biêu, phường.

Về hợp đồng vay: bà Võ Minh H1 yêu cầu ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới trả cho bà H1 số tiền 30.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất. Bà H1 cung cấp chứng cứ là biên nhận vay tiền ngày 20/3/2015 (01/02/2015 âm lịch). Do ông O và bà H2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H1 khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông O và bà H2 phải liên đới trả số nợ vay 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận theo quy định Điều 471,474 Bộ luật Dân sự năm 2005.

NHẬN ĐỊNH TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã tiến hành theo trình tự thủ tục qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Võ Minh H1 khởi kiện ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 về việc tranh chấp hụi và vay tài sản. Căn cứ Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng thụ lý giải quyết theo quy định.

Sự vắng mặt của đương sự: bị đơn ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng không đến để tham dự phiên tòa nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử theo quy định.

2. Về nội dung vụ án:

[1] Chứng cứ bà H1 cung cấp gồm 01 "Biên bản về việc thành lập tổ xoay vòng vốn phụ nữ" ghi ngày 09/7/2014 âm lịch, kèm theo 01 "Giấy biên nhận" nhận hợp đồng xoay vòng số tiền 38.880.000 đồng có ký và ghi tên Trần Văn O, Nguyễn Thị H2 lăn tay (bút lục số 52,53); 01 "Biên bản về việc thành lập tổ xoay vòng vốn phụ nữ" ghi ngày 19/01/2015 âm lịch, kèm theo 01 "Giấy biên nhận" nhận hợp đồng xoay vòng số tiền 43.480.000 đồng, có ký và ghi tên Trần Văn O, Nguyễn Thị H2 lăn tay (bút lục số 50,51) và 01 "Giấy biên nhận" vay số tiền 30.000.000 đồng ngày 01/02/2015 âm lịch có ký và ghi tên Trần Văn O, Nguyễn Thị H2 lăn tay.

[2] Bà Võ Minh H1 yêu cầu ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới trả cho bà H1 số tiền 81.000.000 đồng nợ hụi. Trong đó bà H1 đã đóng hụi chết cho bà H2 dây hụi 2.000.000 đồng/tháng mở ngày 09/7/2014 âm lịch gồm 15 phần

với số tiền 30.000.000đồng và dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 19/01/2015 âm lịch gồm 17 phần với số tiền 51.000.000đồng.

Xét thấy, tuy ông O và bà H2 vắng mặt không thể hiện ý kiến của mình về số tiền nợ hụi thiếu bà H1 nhưng các thành viên tham gia hụi như bà Nguyễn Thị N, bà Lê Thị N, bà Lê Thị H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác Q), bà Võ Thị Kim M, bà Hà Thị L, bà Võ Thị Thu T, bà Nguyễn Thị Thu H đều xác nhận ông O và bà H2 có tham gia 01 dây hụi 2.000.000 đồng/tháng mở ngày 09/7/2014 âm lịch và 01 dây hụi 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 19/01/2015 âm lịch theo danh sách hụi mà bà H1 đưa cho họ; Bà Võ Thị Kim M và bà Võ Thị Thu T còn xác nhận có chứng kiến việc bà H2 đã hốt hụi (vào lần thứ 2 của dây hụi 2.000.000 đồng và lần thứ 5 của dây hụi 3.000.000 đồng). Bà Lê Thị H còn cho biết, vào ngày 09/7/2016 âm lịch bà là người hốt hụi còn 1 phần mới mãn (mãn ngày 09/8/2016 âm lịch) của dây 2.000.000 đồng/tháng, bà H1 đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà; bà Nguyễn Thị Thu H cho biết, vào ngày 19/10/2016 âm lịch bà là người hốt hụi chót của dây 3.000.000 đồng/tháng mở ngày 19/01/2015 âm lịch và bà H1 đã giao đầy đủ tiền hụi cho bà, có làm biên nhận nhận tiền. Như vậy, tuy ông O và bà H2 không đóng tiền hụi chết của hai dây hụi trên, bà H1 vẫn đảm bảo giao đủ số tiền hụi cho từng thành viên khi đến lượt hốt hụi và duy trì cho đến khi hụi mãn. Cho nên, ông O và bà H2 còn nợ tiền hụi chết chưa đóng cho bà H1 thì ông O, bà H2 phải có nghĩa vụ trả 81.000.000 đồng tiền nợ hụi theo yêu cầu của bà H1 là phù hợp Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định họ, hụi, biêu, phường.

[3] Bà Võ Minh H1 yêu cầu ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới trả cho bà H1 30.000.000 đồng tiền nợ vay.

Xét thấy, ông O và bà H2 có vay 30.000.000đồng của bà H1 và đã ký nhận nợ theo biên nhận ngày 01/02/2015 âm lịch. Ông O và bà H2 chưa trả cho bà H1 số tiền vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà H1 yêu cầu ông O và bà H2 phải liên đới trả số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở phù hợp Điều 471, 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 nên chấp nhận.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[5] Về án phí:

Ông O và bà H2 phải chịu 5.550.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà H1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà H1 2.775.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là theo các biên lai số 0004125 ngày 07/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hưng.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 256, 298, 401, 471, 474, 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định họ, hụi, biêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận theo yêu cầu khởi kiện của bà Võ Minh H1.

Buộc ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Võ Minh H1 số tiền 111.000.000 đồng *(Một trăm mười một triệu đồng)*. {Trong đó 81.000.000 đồng nợ hụi và 30.000.000 đồng nợ vay}.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Ông Trần Văn O và bà Nguyễn Thị H2 phải liên đới chịu 5.550.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Minh H1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Võ Minh H1 số tiền 2.775.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004125 ngày 07/02/2018 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(ĐÃ KÝ)

Huỳnh Thị Cẩm Nhung

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh/H;
- CQ THA DS;
- Các Đ/s;
- Lưu hồ sơ; - Lưu án văn;